TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 124/2019/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 "*Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Chị Bùi Thị X, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình L và chị Bùi Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 30/10/2007. Vì vậy hôn nhân giữa anh L và chị X là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh L và chị X chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung; đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, thường xuyên cải nhau nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Đến cuối năm 2015 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay; trong thời gian sống ly thân, anh L và chị X không quan tâm, chăm sóc nhau đến nhau. Tòa án tiến hành hòa giải cho các bên về đoàn tụ để xây dựng gia đình và chăm sóc, giáo dục các con, nhưng anh, chị xét thấy tình trạng vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh L và chị X là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh và chị.

[2] Về con chung: Anh L và chị X có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 02/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2011. Anh L và Chị X thỏa thuận; ly hôn anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thùy D; chị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tường V; anh L và chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của anh L, chị X và nguyện vọng của cháu D và cháu V là tự nguyện, đảm bảo được sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho các con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh L và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh L và anh X thỏa thuận, anh L nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh, chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (01/7/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình L và chị Bùi Thị X.

- Về con chung: Anh L và chị X có 2 con chung: Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 02/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2011. Anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thùy D; chị X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tường V; anh L và chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh L và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh đã nộp 300.000 (ban trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001606 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung